TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 203/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 28 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 332/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2026 về việc "Ly hôn", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp Nguyệt Lãng C, xã B, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn T, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp N, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị T với ông Võ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị T và ông Võ Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* không có, nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung vợ chồng*: Bà T, ông T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét, giải quyết.

- *Về số nợ phải thu, phải trả:* Bà T, ông T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Phạm Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn*

đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001933 ngày 17/8/2026 do cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Bà Phạm Thị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí chênh lệch 150.000 đồng.

Ông Võ Văn T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34. 36, 71,72 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 11- Vĩnh Long;
- Cơ quanThi hành án tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Sa Rên